TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HSST.
Ngày 08 - 3 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọc Anh.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- HS ngày 26/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1998, tại M, Long An; Hộ khẩu thường trú: Nhà số 94, đường L, khu phố 4, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Huỳnh Thị Ngọc H2; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/6/2014, bị công an Phường 1, thị xã K quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2015; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Đặng Ngọc T, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Ngô Văn Mạnh C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tại bản cáo trạng 05/CT-VKSKT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Nguyễn Nhựt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Nhựt H diễn biến như sau:

Vào đêm ngày 14/9/2020, Nguyễn Nhựt H, sinh năm: 1998, hộ khẩu thường trú: khu phố 4, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An đến nhà Đặng Ngọc T, sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: khu phố 2, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An để ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/9/2020, H mượn điện thoại di động hiệu Oppo Reno4 của T để nhắn tin với bạn bè, T đồng ý giao điện thoại cho H rồi đi làm. Trong lúc sử dụng điện thoại của T, H nhìn thấy trong điện thoại có ứng dụng VietinBank Ipay có sẵn mật khẩu nên mở ứng dụng ra xem. Lúc này, H phát hiện trong tài khoản của T có số tiền 3.850.000 đồng nên H nảy sinh ý định trộm tiền của T. H vào chức năng chuyển tiền để chuyển tiền từ tài khoản của T sang tài khoản của H số 104868387370 được mở tại ngân hàng ViettinBank thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An 02 lần. Cụ thể: lần thứ nhất lúc 02 giờ 10 phút ngày 15/9/2020 H chuyển số tiền 3.500.000 đồng, lần thứ hai lúc 02 giờ 28 phút ngày 15/9/2020 H chuyển số tiền 350.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, T đi làm về và lấy lại điện thoại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H lại tiệm game của Ngô Văn Mạnh C, sinh năm: 1995, hộ khẩu thường trú: khu phố 3, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An chơi. Tại đây, H nhờ C để chuyển số tiền 3.800.000 đồng (do H trộm của T) từ tài khoản của H sang tài khoản của C số 039274460001 được mở tại ngân hàng Lien viet post bank và nhờ C rút giùm do thẻ rút tiền của H bị mất. Đến 08 giờ 40 phút ngày 16/9/2020, T kiểm tra phát hiện số tiền trong tài khoản của T được chuyển sang tài khoản của H nên trình báo công an. H bị công an mời về làm việc, C đem tiền giao nộp cho công an. Sau đó, H bỏ trốn bị truy nã, đến ngày 10/12/2020 H ra đầu thú.

Tạm giữ đồ vật: Số tiền 3.800.000 đồng do Ngô Văn Mạnh C giao nộp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/12/2020. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường trả lại số tiền 3.800.000 đồng cho bị hại Đặng Ngọc T xong nên không xem xét.

Về phạt phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo H sống nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 3.850.000 đồng (trong đó: 3.800.000 đồng do Cơ quan điều tra thu hồi và 50.000 đồng do bị cáo H trả lại) không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Ngô Văn Mạnh C cho H mượn tài khoản để chuyển tiền do H trộm của T nhưng C không biết tiền là do H trộm mà có nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Về lời trình bày của bị ông Đặng Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Mạnh C vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Nhựt H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản thu hồi vật chứng, sao kê tài khoản trong điện thoại của ông T, đơn cớ mất của người bị hại, lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Nguyễn Nhựt H biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của ông Đặng Ngọc T sau khi cho bị cáo mượn điện thoại di động thì bị cáo vào ứng dụng VietinBank Ipay trên điện thoại của ông T để lén lút lấy trộm tiền bằng hình thức chuyển 3.850.000 đồng tiền trong tài khoản của ông T vào tài khoản của bị cáo H. Sau đó, bị cáo H tiếp tục chuyển số tiền trên vào tài khoản của ông Ngô Văn Mạnh C để nhờ ông C rút tiền ra dùm nhằm tiêu xài cá nhân nhưng chưa kịp rút tiền thì bị phát hiện.

[4] Giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Nhựt H chiếm đoạt là 3.850.000 đồng.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Nhựt H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo H ra Tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Nhựt H là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Nhựt H bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có hình phạt tương xứng mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Nhựt H đã gây ra. Bị cáo H không có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác là người phạm tội ra đầu thú và tự nguyện nộp lại 50.000 đồng bồi thường cho bị hại được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Nhựt H đã bị công an Phường 1,

thị xã Kiến Tường quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/6/2014 và ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2015. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt sau này; Đồng thời phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường trả lại số tiền 3.800.000 đồng cho bị hại Đặng Ngọc T xong. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường là phù hợp nên không xem xét.

[9] Về phạt phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo H sống nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 3.850.000 đồng (trong đó: 3.800.000 đồng do Cơ quan điều tra thu hồi giao trả và 50.000 đồng do bị cáo H trả) theo hồ sơ ông T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[11] Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với Ngô Văn Mạnh C cho bị cáo H mượn tài khoản để chuyển tiền do bị cáo H trộm của ông T, nhưng ông C không biết tiền là do bị cáo H trộm mà có nên không xem xét trách nhiệm là phù hợp.

[13] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày 10/12/2020.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Nhựt H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/3/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án

trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Đội CSTHAHS và hổ trợ tư pháp;*
- *Thi hành án phạt tù.*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út